TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 04/2021/DS-ST Ngày: 05/3/2021 "V/v Ttranh chấp hợp đồng vay tài sản".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Sơn Hóa.**

- Ông **Nguyễn Văn Lương.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Bùi Vũ Ngọc Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2020/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX - ST ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 21/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:**

- Bà **Nguyễn Thùy Th**, sinh năm 1986
- Ông **Đào Mạnh T**, sinh năm 1984

Đều trú tại: Số 832 Vũ Hữu Lợi, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; (ông T, bà Th vắng mặt)

Người được ủy quyền: Anh **Đoàn Hải N**, sinh năm 1991;

Trú tại: Tầng 21, Tòa nhà Charm Vit, số 117 Trần Duy Hưng, phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Có mặt

*** Bị đơn:** Bà **Trần Thị Bích V**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Khu đô thị Times City số 25/113 đường L, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn anh Đoàn Hải N trình bày:

Ngày 17/7/2015 chị Trần Thị Bích V đến gặp và đặt vấn đề vay của vợ chồng anh T, chị Th số tiền 300.000.000đ, hai bên không thỏa Thận lãi và không ấn định thời hạn trả nợ, cùng ngày vợ chị Th đã chuyển số tiền trên cho chị V vào tài khoản 101010003356367 mang tên Trần Thị Bích V tại ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam- chi nhánh thành phố N.

Sau đó vợ chồng anh T, chị V đã nhiều lần đòi nợ số tiền trên nhưng chị V nại ra nhiều lí do không trả nợ.

Ngày 25/11/2018 chị V đã kí giấy đòi nợ và chị V đã xác nhận số tiền nợ trên và hai bên thỏa Thận trong đó về thời gian trả nợ, cụ thể từ ngày 26/11/2018 đến ngày 30/11/2018 chị V phải trả đủ số nợ 300.000.000đ cho anh T, chị Th. Đến ngày 01/12/2018 chị V đã trả được cho anh T, chị Th 50.000.000đ.

Tuy nhiên kể từ đó đến nay chị Trần Thị Bích V không thanh toán cho chị , anh T.

Vì vậy đề nghị Tòa án buộc chị Trần Thị Bích V phải thanh toán số nợ cho anh Đào Mạnh T và chị Trần Thị Th số tiền nợ gốc còn lại là 250.000.000đ và tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả như sau: Thời điểm tính lãi bắt đầu từ ngày 01/12/2018 cho đến ngày 05/3/2021 là 27 tháng 04 ngày: 250.000.000đ x 0,83/tháng x 27 tháng 04 ngày = 56.523.972đ . Tổng cộng cả gốc và lãi là 306.523.972đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Thị Bích V, tuy nhiên chị V không hợp tác nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2020 bị đơn chị Trần Thị Bích V trình bày: Vào ngày 25/11/2018 tôi (V) có vay tiền của anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th với số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), không có thỏa Thận về lãi suất và thời hạn trả là từ ngày 26/11/2018 đến ngày 30/11/2018. Qua thời hạn hẹn trả tôi đã trả được 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), số tiền còn nợ là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), vì điều kiện khó khăn 3- 4 năm nay tôi không còn kinh doanh được nữa nên chưa có tiền trả cho anh chị, khi nào làm ăn phục hồi lại được kinh tế, tôi sẽ thanh toán trả đủ số tiền tôi còn nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, người được ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 116, 117, 385, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, 271, 273, khoản 2 điều 244 BLTTDS năm 2015,

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Trần Thị Bích V phải trả số tiền gốc 250.000.000đ và tiền lãi chậm trả đến ngày thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2019 nguyên đơn anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Bích V phải thanh toán số tiền vay còn nợ lại 250.000.000đ và lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 56.523.972đ. Do đó Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào tài liệu nguyên đơn cung cấp cũng như trong quá trình làm việc tại Tòa án thể hiện bị đơn chị Trần Thị Bích V có nơi cư trú tại: P6 2303 Park Hill – Khu đô thị Times City số 25/113 đường L, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Bích V: Xét thấy chị Trần Thị Bích V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Bích V.

[2]. Về nội dung vụ án: Do chị Trần Thị Bích V cần vốn làm ăn nên có vay của anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), cụ thể:

- Giấy chuyển tiền cho chị Trần Thị Bích V vào tài khoản số: 101010003356367 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - chi nhánh thành phố N.

- Giấy xác nhận nợ ngày 25/11/2018 giữa chị V với anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th (hai bên thỏa Thận về thời gian trả nợ, cụ thể từ ngày 26/11/2018 đến ngày 30/11/2018 chị V phải trả đủ số nợ 300.000.000đ).

- Ngày 01/12/2018 chị V đã trả được cho anh T, chị Th50.000.000đ.

Từ hai chứng cứ giấy chuyển tiền và giấy xác nhận nợ có chứ ký của chị V: Nhận thấy đến thời điểm thanh toán chị V chỉ mới thanh toán được 50.000.000đ, chị V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài và trốn tránh nghĩa nghĩa vụ của mình nên anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội. Bị đơn chị V lấy lí do khó khăn về kinh tế không đồng ý trả ngay só tiền còn nợ lại 250.000.000đ cho chị Thùy, anh T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như trình bày của người được ủy quyền: Hội đồng xét xử thấy rằng "Giấy nộp tiền ngày 17/7/2015" và "Giấy đòi nợ có chữ ký người vay tiền ngày 25/11/2018" do nguyên đơn cung cấp (bản gốc) thể hiện chị Trần Thị Bích V có vay của anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th số tiền là 300.000.000đ; hai bên thỏa Thận trong đó về thời gian trả nợ, cụ thể từ ngày "26/11/2018 đến ngày 30/11/2018" chị V phải trả đủ số tiền nợ 300.000.000đ cho anh T và chị Th; Do đó các văn bản trên phù hợp với Điều 400; Điều 401 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đến ngày 01/12/2018 chị V mới trả được cho anh T, chị Th50.000.000đ, do đó đến thời hạn thanh toán bị đơn chị V không thực hiện đúng cam kết trả nợ là vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn cũng như trình bày của người được ủy quyền: Tại phiên tòa, người được nguyên đơn ủy quyền yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với số tiền gốc 250.000.000đ, thời gian tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chứng cứ "Giấy nộp tiền ngày 17/7/2015" và "Giấy đòi nợ có chữ ký người vay tiền ngày 25/11/2018" giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Mặc dù trong hợp đồng không thể hiện tiền lãi nhưng bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khi đến thời hạn trả nợ, phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, xét nguyên nhân đây là lỗi cố ý của bị đơn cố tình kéo dài thời gian thanh toán. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần xem xét đến mức lãi phát sinh đối với số tiền gốc 250.000.000 đồng tính từ ngày

01/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/3/2021 là 27 tháng 04 ngày. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng). Như vậy, tiền lãi suất xác định như sau: 250.000.000đ x 0,83% x 27 tháng x 04 ngày = 56.523.972đ. Do đó, tổng số tiền bị đơn chị Trần Thị Bích V phải thanh toán cho nguyên đơn anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th là 306.523.972đ (bao gồm 250.000.000đ tiền gốc và 56.523.972đ tiền lãi).

[5]. Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn chị Trần Thị Bích V phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 351; Điều 400; Điều 401; Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Trần Thị Bích V phải trả cho anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th tổng số tiền là 306.523.972đ (Ba trăm linh sáu triệu, năm trăm hai ba nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 250.000.000đ, tiền lãi là 56.506.849đ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong abnr án, nếu chị Trần Thị Bích V chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trần Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.326.198đ *(Mười lăm triệu ba trăm hai sáu nghìn một trăm chín tám đồng)*

- Hoàn trả anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.300.000đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0005995 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đào Mạnh T và chị Nguyễn Thùy Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn chị Trần Thị Bích V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương